

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT THUYẾT PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn ĐẠI QUẢNG TRÍ
BẤT KHÔNG

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự trên núi Linh Thứu thuộc thành Vương Xá cùng với chúng Đại Bát Sô, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát gồm 99 câu đê Chúng đến dự.

Bấy giờ, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi trong Chúng Hội , đứng dậy bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Con muốn hiến nói về **Phổ Hiền Đà La Ni**.

Thế Tôn! Đà La Ni này là môn mà con đã được Đức **Nguyệt Thượng Quang** Như Lai trao truyền. Nếu người tu Bồ Tát Thừa vừa mới nghe qua Đà La Ni này liền được **Bất Thoái Chuyển**, mau chóng thừa sự tất cả Đấng Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri. Hay tiêu diệt tất cả nghiệp chướng, đạt được sự an vui giàu có, thân được thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý được thanh tịnh, thông đạt tất cả biển Đại Bí Mật, hay mãn tất cả biển nguyện, liền thấy tất cả Như Lai.

Con do nghe Đà La Ni này liền chứng Vô Sinh Pháp Nhẫn, đắc được Lăng Nghiêm Tam Ma Địa, chứng được Bảo Ấn Tam Muội, Diễm Cự (Đuốc lửa) Tam Ma Địa, Hải Ấn Tam Ma Địa, Phổ Biến Hư Không Tam Ma Địa. Chứng được hằng hà sa số môn Tam Ma Địa như vậy, lại được nghe tám vạn bốn ngàn (84000) Môn Đà La Ni của Vô Tận Khiếp (Cái rương vô tận). Do điều này được đủ Tuệ đủ Hạnh. Được Trí Tuệ như vậy, thành tựu Pháp **Sở Vãn**. Đối với Pháp Sở Vãn của chư Phật thừa sự cúng dường không có gián đoạn. Nguyên xin Đức Thế Tôn hứa cho con vì bốn Bộ Chúng mà nói”

Đức Phật bảo: “Hãy nghe ông diễn nói”

Bấy giờ, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nhập vào **Kim Cương Man Trà La Tam Ma Địa**, liền nói Đà La Ni là:

“Năng mô la đất năng đất la dã gia (1) Năng mô a lị gia (2) Phộc lô chỉ đế thấp phộc la gia (3) Mạo địa tát đất phộc dã (4) Ma ha tát đất phộc dã (5) Ma ha ca lô ni ca dã (6) Đất nễ dã tha (7) Khur nga phệ, khur nga phệ, khur nga phệ (8) Chước khuất sô khur phệ (9) Truật lễ đất la khur phệ (10) Già la noa khur phệ (11) Nhĩ hạ phộc khur phệ (12) Ca dã khur phệ (13) Ma ná khur phệ (14) Sa la khur phệ (15) Phệ ma khur phệ (16) Thú nhương khur phệ (17) Nễ nhĩ đa khur phệ (18) Bát la nê đà năng khur phệ (19) Tam ma tha khur phệ (20) Bá la nhĩ đa khur phệ (21) Mạo địa khur phệ (22) Sa la, sa la, sa la (23) Tát phộc một đà địa sắt sỉ đế (24) Bà la, bà la, bà la, đạt ma địa sắt sỉ đế (25) Ca la, ca la, ca la, tăng già địa sắt sỉ đế (26) Năng mô a lị dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã (27) Mạo địa tát đất phộc dã (28) Ma ha tát đất phộc dã (29) Ma ha ca lô ni ca dã (30) Năng mô nại phộc năng phộc để nam (31) Mạo địa tát đất phộc cú đê nam (32) A địa sắt sỉ đế đồ hàm (33) A duật lật ma lại gia ná nan đồ (34) Đất nễ dã tha (35) Tô la ty, tô la ty (36) Mẫu nễ, mẫu nễ, ma ha mẫu nễ (37) Ma để, ma để (38) Ma ha ma để (39) Năng mạc a lị dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã (40) Mạo địa tát đất phộc dã (41) Ma ha tát đất

phộc dã (42) Ma ha ca lô ni ca dã (43) Tát điện đô (44) Tam mãn đa bạt nại la (45) Đà La ni (46) sa phộc hạ (47)”

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni này thì 92 câu đê Bồ Tát chứng được Thủ Lăng Nghiêm Tam Ma Địa, hằng hà sa số Bồ Tát chứng được Vi Diệu Đà La Ni Tam Ma Địa.

Nay Ta nói về công đức của Đà La ni này. Mỗi buổi sáng nên tụng Đà La Ni này 108 biến, mãn 21 ngày thì Quán Tự Tại Bồ Tát liền hiện thân đến, tất cả Nguyên mong cầu đều được mãn túc.

Nếu có người bị tù tội, gông cùm, xiềng xích mà trì tụng bảy ngày liền được giải thoát.

Nếu có người bị bệnh sốt rét, tụng Chú này thổi vào tai bên trái thì liền khỏi bệnh.

Nếu có người bị trúng bệnh Phong, Tà My thì lấy Tô (bơ) dầu hòa với nhau, gia trì 21 biến rồi uống vào, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị đau răng thì gia trì vào Xi Mộc 21 biến , khiến nhấm liền khỏi.

Nếu có người bị đau tai , lấy dầu của hạt Hoa Diệp bỏ vào trong vật khí bằng đồng nung nóng, gia trì bảy biến rồi nhỏ vào tai, liền khỏi bệnh.

Nếu bị đau đầu, đau dạ dày (hay đau bụng) . Gia trì vào bàn tay rồi xoa vỗ liền khỏi

Nếu bị bệnh Quỷ My , kết Chú trên sợi chỉ gia trì 108 biến, khiến đeo liền khỏi bệnh.

Nếu bị **Noa Cát Nễ** (Dākiṇī: Chồn tinh, tinh linh sống nơi gò mả) My, gia trì vào đầu bảy biến rồi bôi xoa lên các chi tiết, liền khỏi bệnh.

Nếu bị trúng tất cả bệnh, gia trì vào bàn tay hoặc cành Dương Liễu rồi xoa phui, liền khỏi bệnh.

Các Pháp như trên tức chưa đạt công nghiệp mà chỉ tùy tụng liền có hiệu nghiệm.

Nếu muốn cầu thấy Phật Bồ Tát, chứng Đà La Ni Môn, Tam Ma Địa Môn, thành tựu Thần Thông, ấn hình, thuốc An Thiện Na, Hùng Hoàng thì Hành Giả ở trước Tượng Phật hay Tháp xá Lợi xoa lau Man Trà La. Treo phan, phướng, lọng. Rải mọi loại hoa. Đốt Đèn Hương, Trầm Thủy Hương, Huân Lục Hương. Thắp 100 ngọn đèn sáng để cúng dường rộng lớn. Người niệm tụng phải tắm gội sạch sẽ, thân mặc quần áo sạch, giữ gìn Phạm Hạnh, liền tụng Đà La Ni này :

Kết Phương Ngung Giới Đà La Ni là:

“Năng mô la đất- năng đất-la dạ dã . Năng mặc a li dã. Phộc lô chỉ đế thấp phộc la dã. Mạo địa tát đất phộc dã. Ma ha tát đất phộc dã. Ma ha ca lô ni ca dã. Đá nễ-dã tha: Chỉ lý, mãn đà ninh. Nhĩ lý ,mãn đà nhĩ. Chỉ lý, nhĩ lý mãn đà nhĩ. Tỷ ma, mãn đà nhĩ. Tỷ ma minh. Yết thất-chỉ ná để ngật-la ma đồ. Sa-phộc hạ”

***) NAMO RATNA-TRAYĀYA**

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: KILI BANDHA ME_ MILI BANDHA ME_ KILI MILI BANDHA ME_ SĪMĀ BANDHA ME_ SĪMĀ ME_ KĀṢṬHA NATI KRĀMATU_ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận Đà La Ni này là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: CIRI BANDHĀMI, MĪLI BANDHĀMI, CIRI MĪLI BANDHĀMI, SĪMĀ BANDHĀMI, SĪMA MAME KĀŚCID DATTI KRAMATU SVĀHĀ)

Dùng Đà La Ni này gia trì vào nước 21 biển , ở trong Đạo Trường rười vảy mười phương. Liên thành Kết Giới

Nay Ta nói về **Nghinh Thỉnh** Đà La Ni . Người hành Chân Ngôn trước tiên niệm tụng Đà La Ni này để Nghinh Thỉnh, sau đó niệm tụng. Đà La Ni là :

“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mặc a li-dã phộc lô chỉ đế thấp-phộc la dã. Mạo địa tát đất-phộc dã. Ma ha tát đất-phộc dã. Ma ha ca lô ni ca dã. Đất nễ-dã tha : Chỉ lý, chỉ lý. Nhĩ lý, nhĩ lý. Chỉ lý lệ. Ế tứ Bà nga vãn. Năng li-dã . Phộc lô chỉ đế thấp-phộc la. Sa-phộc hạ”

*) NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYAYHĀ: KILI KILI_ MILI MILI_ CILI CILI_ EHI BHAGAVAN ĀRYA-AVALOKITEŚVARA_ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận Đà La Ni này là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: CILI CILI, MILI MILI, CICLE. EHYEHI BHAGAVAN ĀRYA-AVALOKITEŚVARA_ SVĀHĀ)

Đà La Ni này là **Tâm Chân Ngôn** của Ta. Tụng Chân Ngôn này liền thành Thịnh Triệu.

Hành Giả khởi thủ từ ngày mồng tám của tháng Bạch Nguyệt cho đến ngày 15 . Một ngày ba thời, mỗi thời tụng 108 biến. Ba thời tắm gội, ba thời thay áo. Vào ngày thứ 15 tác cúng dường rộng lớn, niệm tụng không có hạn định. Trong đêm của ngày đó, Quán Tự Tại Bồ Tát đi đến Đạo Trường hiện thân màu vàng rờng với tướng tốt đẹp đoan nghiêm, phóng ra trăm ngàn ánh sáng. Người trì tụng chảng nên sợ hãi, cầu sinh Tâm dũng kiện. Vừa thấy Quán Tự Tại Bồ Tát liền được Địa Vị, chứng được Đà La Ni Tam Ma Địa. Liên thấy Đức **A Súc** Như Lai ở phương Đông, Đức **Bảo Tràng** Như Lai ở phương Nam, Đức **Vô Lượng Thọ** Như Lai ở phương Tây, Đức **Thiên Cổ Lô Âm** Như Lai ở phương Bắc. Lại thấy vô lượng vị Như Lai ở mười phương thuộc Đẳng của bốn vị Như Lai trên có uy đức rộng lớn , nương theo lực Đại Bi của chư Phật , trụ lâu ở Thế Gian . Từ đây cho đến khi mệnh chung thường sinh về cõi Phật tịnh diệu, ở tất cả nơi đều cúng dường thừa sự chư Phật Như Lai”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thì chúng Bồ Tát Ma Ha Tát với hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Sát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhân, Phi Nhân.... Đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT THUYẾT PHỔ HIỆN ĐÀ LA NI KINH

Hết

12/06/2007

नमः ऋष्यवलोकितेश्वराय बोधिसत्वय महत्करुणिक्य
NAMO ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA_ MAHĀ-
SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

नम ई द्विनं बधिसव कोटिनं अधिष्ठत तुमं ऋ उद्वं वरुं तु
NAMO DVA-DVATINĀM BODHISATVA KOTINĀM_ ADHIṢṬITE
TUMĀM_ Ā IRMALAM CADANAM TU

तद्यथः सुरभि सुरभि मुनि मुनि महा-मुनि मति
TADYATHĀ: SURABHI SURABHI_ MUNI MUNI MAHĀ-MUNI_ MATI
MATI MAHĀ-MATI

नमः ऋष्यवलोकितेश्वराय बोधिसत्वय महत्करुणिक्य
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA_ MAHĀ-
SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

सिद्धयन्तु समन्ताभन्द्रा धरानि स्वहा
SIDDHYANTU SAMANTA-BHANDRA DHARAṆĪ_ SVĀHĀ

Hoàn chỉnh Phạm văn vào ngày 20/06/2006